BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1634/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận thí sinh xác nhận nhập học đại học chính quy năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2022 của Trường Đại học Kinh Bắc;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 662 thí sinh xác nhận nhập học đại học chính quy năm 2022 của Trường Đại học Kinh Bắc *(có danh sách kèm theo)*, trong đó:

TT	Tên ngành	Mã ngành	*Mã PTXT*			Tổng
			100	*200*	*500*	
1	Dược học	7720201	3	16	17	36
2	Y học cổ truyền	7720115	2	8	41	51
3	Y khoa	7720101	10	25	46	81
4	Công nghệ thông tin	7480201	7	151		158
5	Kế toán	7340301	4	91		95
6	Luật	7380101		14		14
7	Luật kinh tế	7380107		13		13
8	Ngôn ngữ Anh	7220201	2	33		35
9	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	5	58		63
10	Quản trị kinh doanh	7340101	7	109		116
	Tổng		**40**	**518**	**104**	**662**

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện theo quy định Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- HĐT, BGH (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT./.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Hòa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH XÁC NHẬN NHẬP HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 4081/QĐ-ĐHKB ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
1	012204000375	HÙ TUẤN	ANH	30/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
2	027204008247	NGUYỄN THẾ	ANH	30/07/2004	7480201	CNTT	200	1	
3	022304006397	PHẠM LAN	ANH	20/09/2004	7480201	CNTT	200	2	
4	024204001591	THÂN HOÀNG	ANH	17/09/2004	7480201	CNTT	200	1	
5	014204004600	TRẦN ĐỨC	ANH	14/09/2004	7480201	CNTT	200	2	
6	027204002321	TRẦN VĂN	ANH	25/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
7	024304001081	HÀ THỊ	ÁNH	03/07/2004	7480201	CNTT	200	1	
8	019304007581	LÝ THỊ	ÁNH	29/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
9	024304006827	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	09/06/2004	7480201	CNTT	200	2	
10	020203000907	MÃ VIỆT	BÁCH	17/07/2003	7480201	CNTT	200	2	
11	027204004800	NGUYỄN VĂN	BẰNG	20/05/2004	7480201	CNTT	200	2	
12	027204004572	NGUYỄN VĂN	BIU	06/04/2004	7480201	CNTT	200	2	
13	024204012647	NGÔ ĐỖ HOÀNG	BỒNG	15/12/2004	7480201	CNTT	200	1	
14	024204004160	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	20/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
15	024304006754	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	08/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
16	006204004426	TRÌNH VĂN	CHÍNH	21/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
17	002203007764	NÔNG QUỐC	DẪN	02/02/2003	7480201	CNTT	200	2	
18	011204003282	SÙNG A	DẾ	05/07/2004	7480201	CNTT	200	2	
19	024204002327	LÊ NAM	DOANH	06/12/2004	7480201	CNTT	200	1	
20	038203006553	BÙI VĂN	DŨNG	10/01/2003	7480201	CNTT	200	2	
21	027204006648	NGÔ VĂN	DUY	14/3/2004	7480201	CNTT	200	2	
22	030204002605	VŨ ĐÌNH	DUY	20/04/2004	7480201	CNTT	200	1	
23	027204004501	LÊ MINH	DƯƠNG	05/3/2004	7480201	CNTT	200	2	
24	027204002139	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	08/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
25	040304024298	VÕ THỊ	DƯƠNG	02/8/2004	7480201	CNTT	200	2	
26	038204004476	ĐINH VĂN	ĐẠI	18/04/2004	7480201	CNTT	200	2	
27	014204000468	HÀ VĂN	ĐẠT	01/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
28	027204012055	HOÀNG VĂN	ĐẠT	23/04/2004	7480201	CNTT	200	2	
29	022204003757	TÔ TRẦN TẤT	ĐẠT	19/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
30	024204006862	ĐÀM SĨ	ĐIỆP	19/11/2004	7480201	CNTT	200	1	
31	024204009708	NGUYỄN ĐẮC	ĐỊNH	25/06/2004	7480201	CNTT	200	1	
32	027204004361	NGUYỄN XUÂN	ĐỒNG	09/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
33	122310173	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC	26/07/2000	7480201	CNTT	200	2	
34	035304002913	HOÀNG THỊ HƯƠNG	GIANG	23/11/2004	7480201	CNTT	100	2	
35	024304007845	LỤC THỊ BÍCH	GIANG	24/06/2004	7480201	CNTT	200	1	
36	011201002160	SÙNG A	GIÀNG	18/08/2001	7480201	CNTT	200	2	
37	027204001629	NGUYỄN MINH	HẢI	25/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
38	038204009247	NGUYỄN VĂN	HẢI	01/05/2004	7480201	CNTT	200	1	
39	020304000450	CHU THỊ MINH	HẠNH	05/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
40	020304001555	HOÀNG THỊ	HẬU	11/03/2004	7480201	CNTT	200	1	
41	001203038455	NGUYỄN THẾ	HIỂN	15/3/2003	7480201	CNTT	200	2	
42	27204008938	NGÔ VĂN	HIỆP	13/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
43	027204010471	TRẦN VĂN	HIẾU	22/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
44	025204004121	ĐÀO NGỌC	HOÀN	24/08/2004	7480201	CNTT	200	2	
45	027200005513	LÊ XUÂN	HOÀNG	29/02/2000	7480201	CNTT	200	4	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
46	011204001671	LÒ VĂN	HOÀNG	06/05/2004	7480201	CNTT	200	2	
47	027204003573	NGÔ ĐỨC VIỆT	HOÀNG	12/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
48	027204000836	TRƯƠNG KIM	HOÀNG	20/09/2004	7480201	CNTT	200	1	
49	024204008422	DƯƠNG VĂN	HÙNG	16/09/2004	7480201	CNTT	200	2	
50	024204004089	HÀ VĂN	HÙNG	20/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
51	030204001337	HOÀNG VIỆT	HÙNG	26/12/2004	7480201	CNTT	200	1	
52	038204009219	LÊ ĐỨC	HÙNG	01/02/2004	7480201	CNTT	200	2	
53	014204008833	NGUYỄN DANH	HÙNG	19/02/2004	7480201	CNTT	200	2	
54		NGUYỄN MẠNH	HÙNG	27/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
55	027204001538	NGUYỄN VĂN	HÙNG	25/02/2004	7480201	CNTT	200	2	
56	010204003769	PHẠM DUY	HÙNG	29/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
57	027204000788	TẠ VĂN	HÙNG	15/06/2004	7480201	CNTT	200	2	
58	014204004313	VÀNG A	HÙNG	26/05/2004	7480201	CNTT	200	2	
59	022204004774	ĐINH QUANG	HUY	11/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
60	010204001345	LÊ QUANG	HUY	27/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
61	020204009214	NÔNG TUẤN	HUY	03/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
62	027204008465	NGUYỄN TÀI	HUY	31/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
63	024204010758	NGUYỄN QUANG	HUỲNH	27/09/2004	7480201	CNTT	200	1	
64	024304007628	BÙI THU	HƯỜNG	13/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
65	027204010011	NGUYỄN VĂN	HƯƠNG	08/8/2004	7480201	CNTT	200	2	
66	027203008395	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	08/10/2003	7480201	CNTT	200	2	
67	038204011269	BÙI QUANG	KHẢI	20/07/2004	7480201	CNTT	200	2	
68	027204000697	NGUYỄN QUANG	KHẢI	13/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
69	014204001803	VÌ QUỐC	KHÁNH	19/08/2004	7480201	CNTT	200	1	
70	020204002106	LƯƠNG TRỌNG	KHÔI	04/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
71	020204007585	LÝ VĂN	LAI	05/5/2004	7480201	CNTT	200	2	
72	027303010343	PHẠM THỊ	LINH	05/09/2003	7480201	CNTT	200	2	
73	011204010570	GIÀNG A	LỤ	20/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
74	014204012705	BÀN ĐỨC	LƯỢNG	05/3/2004	7480201	CNTT	200	2	
75	024304008119	VŨ THỊ HƯƠNG	LY	20/06/2004	7480201	CNTT	200	2	
76	020204009243	BÙI ĐỨC	MẠNH	11/05/2004	7480201	CNTT	200	1	
77	027204003716	NGUYỄN ĐĂNG	MẠNH	24/02/2004	7480201	CNTT	200	2	
78	027204001679	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	30/11/2004	7480201	CNTT	200	1	
79	011204001890	LÝ A	MINH	15/08/2004	7480201	CNTT	200	2	
80	002203007764	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	MINH	08/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
81	024204001719	NGUYỄN NGỌC	MINH	25/09/2004	7480201	CNTT	200	2	
82	027204001763	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	23/08/2004	7480201	CNTT	200	1	
83	027204004506	TRẦN HÀO	NAM	14/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
84	066304001622	VŨ THỊ MAI TRANG	NIÊ	21/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
85	036301016804	NGUYỄN THỊ	NINH	12/9/2001	7480201	CNTT	200	2	
86	020204008284	HẢI TRỌNG	NGHĨA	13/06/2004	7480201	CNTT	200	2	
87	027204002464	NGUYỄN ĐÌNH AN	NGUYÊN	01/5/2004	7480201	CNTT	200	2	
88	027301000833	TRẦN MINH	NGUYỆT	05/4/2001	7480201	CNTT	200	2	
89	027304003481	LÊ THỊ NGỌC	OANH	19/4/2004	7480201	CNTT	200	2	
90	035204003295	ĐỖ VĂN	OÁNH	25/06/2004	7480201	CNTT	200	2	
91	024204004143	ĐẶNG ĐẠI	PHONG	09/12/2004	7480201	CNTT	200	1	
92	024204008778	ĐẶNG VĂN	PHÚ	19/04/2004	7480201	CNTT	100	1	
93	001204006219	PHẠM CÔNG	PHÚ	25/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
94	042204013873	PHẠM ĐÌNH	PHÚC	06/12/2004	7480201	CNTT	200	1	
95	024304009624	HOÀNG THỊ THU	PHƯƠNG	01/05/2004	7480201	CNTT	200	2	
96	024304009449	LƯU THU	PHƯƠNG	20/08/2004	7480201	CNTT	200	2	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
97	027304009196	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	25/02/2004	7480201	CNTT	100	1	
98	027204008921	BÙI ĐÌNH	QUANG	24/05/2004	7480201	CNTT	200	2	
99	008204005769	HÀ TIẾN	QUANG	28/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
100	027203913135	HOÀNG HỒNG	QUANG	26/9/2003	7480201	CNTT	200	2	
101	0125728678	NGUYỄN XUÂN	QUANG	13/02/1995	7480201	CNTT	200	2	
102	034204001945	TRẦN VINH	QUANG	08/01/2004	7480201	CNTT	200	1	
103	020204003631	HÀ HỒNG	QUÂN	01/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
104	020204004930	NGỌC ANH	QUÂN	19/04/ 2004	7480201	CNTT	200	2	
105	033203002513	PHẠM MINH	QUÂN	23/10/2003	7480201	CNTT	200	2	
106	027204003625	VŨ VĂN	QUYẾN	27/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
107	024203004424	HOÀNG XUÂN	SƠN	22/01/2003	7480201	CNTT	200	2	
108	027204012580	NGUYỄN HỒNG	SƠN	29/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
109	027204001585	NGUYỄN MINH	TIẾN	20/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
110	027204008837	NGUYỄN MINH	TIẾN	12/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
111	027204005999	NGUYỄN MINH	TIẾN	04/09/2004	7480201	CNTT	200	2	
112	0332044273	LÊ VĂN	TIỆP	03/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
113	024204001707	NGUYỄN VĂN	TOẢN	11/06/2004	7480201	CNTT	200	2	
114	024204010996	ĐẶNG MINH	TÚ	18/09/2004	7480201	CNTT	200	1	
115	095306829	LÂM ANH	TÚ	04/03/2003	7480201	CNTT	200	2	
116	027204006851	NGUYỄN NHƯ	TÚ	18/4/2004	7480201	CNTT	200	2	
117	027204001174	TRẦN MINH	TÚ	20/09/2004	7480201	CNTT	200	1	
118	034204005679	LÃ MAI TRUNG	TUẤN	22/09/2004	7480201	CNTT	200	2	
119	036204012814	NINH DUY	TUẤN	31/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
120	037204002364	ĐÀO XUÂN	TÙNG	21/06/2004	7480201	CNTT	200	2	
121	027204002503	NGUYỄN THANH	TÙNG	12/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
122	027204001549	NGUYỄN VĂN	TUYÊN	14/08/2004	7480201	CNTT	100	1	
123	038304027201	LƯƠNG THỊ	TUYỀN	01/12/2004	7480201	CNTT	200	1	
124	014204012938	LÒ THIÊN	TƯỜNG	27/3/2004	7480201	CNTT	200	2	
125	027204008834	LÊ VIỆT	THÀNH	20/4/2004	7480201	CNTT	200	2	
126	027204001575	TRẦN MINH	THẮNG	01/3/2004	7480201	CNTT	200	2	
127	0142042000236	VÌ ĐỨC	THIỆP	21/7/2004	7480201	CNTT	200	2	
128	0125969125	NGUYỄN VĨNH	THỊNH	22/04/2004	7480201	CNTT	200	2	
129	020204003641	NGUYỄN TRỌNG	THUẬN	29/07/2004	7480201	CNTT	200	1	
130	027204007014	NGUYỄN HỮU	THUỶ	09/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
131	037304000928	NGUYỄN THỊ	THÙY	14/04/2004	7480201	CNTT	200	2	
132	024204006038	HÀ VĂN	TRÀ	30/11/2004	7480201	CNTT	200	1	
133	017204000492	NGUYỄN KIÊN	TRUNG	16/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
134	027204010988	DƯƠNG QUỐC	TRƯỜNG	25/03/2004	7480201	CNTT	200	2	
135	027204003922	ĐÀO TIẾN	TRƯỜNG	16/06/2004	7480201	CNTT	200	3	
136	025304004386	DƯƠNG THỊ THU	UYÊN	13/01/2004	7480201	CNTT	200	2	
137	002204005669	LY MÍ	VÀNG	06/07/2004	7480201	CNTT	200	2	
138	017204003961	BÙI DUY	VĂN	12/12/2004	7480201	CNTT	200	1	
139	017203008262	BÙI QUỐC	VĂN	15/12/2003	7480201	CNTT	200	2	
140	024304005058	NGUYỄN THỊ THẢO	VÂN	24/09/2004	7480201	CNTT	200	2	
141	014204007492	LÊ ANH	VIỆT	19/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
142	024204004301	LƯƠNG HOÀNG	VIỆT	01/5/2004	7480201	CNTT	200	2	
143	027204011322	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	23/02/2004	7480201	CNTT	200	2	
144	125988825	NGUYỄN TIẾN	VIỆT	24/12/2003	7480201	CNTT	200	2	
145	073625666	ĐỖ HOÀNG	VŨ	11/06/2004	7480201	CNTT	200	1	
146	002204011074	GIÀNG MÍ	XAY	13/6/2004	7480201	CNTT	200	2	
147	024204000508	HOÀNG VĂN	XUÂN	03/07/2004	7480201	CNTT	100	1	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
148	020304000233	LƯƠNG THỊ LỆ	YÊN	10/09/2004	7480201	CNTT	200	1	
149	027304010564	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHI	20/12/2004	7480201	CNTT	200	2	
150	020204001179	HOÀNG XUÂN	VŨ	05/07/2004	7480201	CNTT	200	2	
151	027204000837	NGUYỄN VĂN	THẮNG	01/4/2004	7340301	CNTT	200	2	Chuyển từ Kế toán
152	014204011286	SÙNG A	TÚ	18/11/2004	7810103	CNTT	200	2	Chuyển từ DL
153	027204002861	NGUYỄN MINH	QUÂN	21/11/2004	7340101	CNTT	100	1	Chuyển từ QTKD
154	024204014162	NGUYỄN VĂN	SINH	25/10/2004	7340101	CNTT	200	2	Chuyển từ QTKD
155	027304004468	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	26/11/2004	7340101	CNTT	100	1	Chuyển từ QTKD
156	068204009173	NGUYỄN TRỌNG	HÒA	28/05/2004	7220201	CNTT	200	1	Chuyển từ NNA
157	024204011573	DƯƠNG ĐỨC	HIỆP	23/11/2004	7480201	CNTT	200	2	
158	012204001351	LÝ BẢO	QUỐC	19/10/2004	7480201	CNTT	200	2	
159	027304008706	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	26/05/2004	7340301	Kế toán	200	2	
160	027304011174	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	22/03/2004	7340301	Kế toán	200	2	
161	040304016773	TRƯƠNG THỊ LAN	ANH	10/10/2004	7340301	Kế toán	200	2	
162	036304009319	ĐINH NGỌC	ÁNH	21/4/2004	7340301	Kế toán	200	2	
163	022303002551	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	18/05/2003	7340301	Kế toán	200	2	
164	014304000656	BÙI THANH	BÌNH	30/11/2004	7480201	Kế toán	200	2	Chuyển từ CNTT
165	027304002443	HÀ NGUYỄN NHƯ	BÌNH	21/10/2004	7340301	Kế toán	200	2	
166	034304004253	LÊ KHÁNH	CHI	15/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	
167	02730411188	NGUYỄN THỊ	DIỄM	10/5/2004	7340301	Kế toán	200	2	
168	027304000534	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	28/04/2004	7340301	Kế toán	200	2	
169	011304000321	HỒ THỊ	DUNG	10/04/2004	7340301	Kế toán	200	2	
170	001304016241	LƯƠNG PHƯƠNG	DUNG	21/11/2004	7340301	Kế toán	200	1	
171	027304008452	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	04/11/2004	7340301	Kế toán	200	2	
172	031304015268	PHẠM THỊ ÁNH	DƯƠNG	04/08/2004	7340301	Kế toán	200	2	
173	020304002431	NGUYỄN	ĐAN	10/10/2004	7340301	Kế toán	200	1	
174	034204017412	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	13/06/2004	7340301	Kế toán	200	2	
175	027304004562	TRƯƠNG THỊ	GẤM	30/07/2004	7340301	Kế toán	200	2	
176	008304007379	VŨ QUỲNH	GẤM	15/03/2004	7340301	Kế toán	200	2	
177	034304007193	NGUYỄN THỊ THÙY	GIANG	30/05/2004	7340301	Kế toán	200	2	
178	008304006367	PHAN THU	GIANG	21/08/2004	7340301	Kế toán	200	2	
179	027204002030	BÙI VĂN	HẢI	09/01/2004	7480201	Kế toán	200	2	Chuyển từ CNTT
180	020304008254	HOÀNG THỊ HỒNG	HẠNH	03/02/2004	7340301	Kế toán	200	1	
181	027304010688	ĐẶNG THỊ	HẢO	08/05/2004	7340301	Kế toán	200	2	
182	027304008857	NGÔ THỊ	HẢO	26/05/2004	7340301	Kế toán	200	2	
183	027304003577	NGUYỄN THỊ	HẰNG	14/11/2004	7340301	Kế toán	200	2	
184	027304002502	ĐÀO THỊ THANH	HIỀN	31/03/2004	7340301	Kế toán	200	1	
185	125981796	LÊ HỒNG	HIẾU	06/4/2004	7340301	Kế toán	200	2	
186	024304006931	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	12/08/2004	7340301	Kế toán	200	2	
187	001304010082	ĐỖ THỊ THÚY	HỒNG	14/4/2004	7340301	Kế toán	200	2	
188	027304010827	NGÔ THỊ	HỒNG	01/07/2004	7340301	Kế toán	200	2	
189	027304000384	LÊ THỊ THU	HUỆ	19/11/2004	7340301	Kế toán	200	2	
190	027304010761	NGUYỄN THỊ	HUỆ	17/06/2004	7340101	Kế toán	200	2	Chuyển từ QTKD
191	24304002128	PHẠM THỊ THANH	HUỆ	13/11/2004	7340301	Kế toán	200	2	
192	038098000167	LÊ QUANG	HUY	09/01/1998	7340301	Kế toán	200	2	
193	027304011132	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	03/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	
194	027304006987	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	HUYỀN	13/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	
195	027304001896	PHAN THỊ THU	HUYỀN	13/10/2004	7340301	Kế toán	200	2	
196	125909205	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	16/08/2002	7340301	Kế toán	200	2	
197	027304003381	PHAN THÚY	HƯỜNG	15/09/2004	7340301	Kế toán	200	2	
198	027304007693	VŨ LAN	HƯƠNG	04/6/2004	7340301	Kế toán	200	2	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
199	008204000752	LÂM ĐỨC	KIỀU	13/08/2004	7340301	Kế toán	100	1	
200	020204001378	LỘC TƯ	KHÁNH	21/04/2004	7340301	Kế toán	200	1	
201	027304004480	ĐẶNG NGỌC	LAN	03/09/2004	7340301	Kế toán	100	1	
202	034304007844	LƯU BÙI HƯƠNG	LAN	18/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	
203	027304001545	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	14/09/2004	7340301	Kế toán	200	2	
204	001304028997	NGUYỄN NGỌC	LINH	20/09/2004	7340301	Kế toán	200	2	
205	024304012853	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	10/02/2004	7340301	Kế toán	200	2	
206	037304004551	NGUYỄN THÙY	LINH	22/02/2004	7220201	Kế toán	200	1	Chuyển từ NNA
207	024304001659	THÂN THỊ KHÁNH	LINH	02/09/2004	7340301	Kế toán	200	2	
208	024304007297	TRƯƠNG THỊ	LINH	25/02/2004	7340301	Kế toán	200	2	
209	020303001480	NGUYỄN THỊ THU	LOAN	19/11/2003	7340301	Kế toán	200	2	
210	126008140	LÝ THÀNH	LONG	03/8/2003	7340301	Kế toán	200	2	
211	082368817	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	11/05/2003	7340301	Kế toán	200	2	
212	027304003666	LÊ THỊ THẢO	LƯƠNG	23/11/2004	7340301	Kế toán	200	2	
213	027304005765	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	21/8/2004	7340301	Kế toán	200	2	
214	027304001626	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	12/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	
215	008304000774	HOÀNG THỊ	MAI	18/05/2004	7340301	Kế toán	200	1	
216	074304000228	TRẦN HUỆ	MẪN	16/8/2004	7340301	Kế toán	200	2	
217	082368817	BẾ THỊ	MIÊN	12/04/2001	7340301	Kế toán	200	2	
218	024304008205	DƯƠNG THỊ	MINH	02/07/2004	7340301	Kế toán	100	1	
219	027304010470	NGUYỄN THỊ	NGA	22/05/2004	7340301	Kế toán	200	1	
220	027304000959	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	15/01/2004	7340301	Kế toán	200	2	
221	027302002101	CHU BÍCH	NGỌC	23/05/2002	7340301	Kế toán	200	2	
222	027304003394	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	19/09/2004	7340301	Kế toán	200	1	
223	027301008287	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	19/02/2001	7340301	Kế toán	200	2	
224	082392157	HOÀNG VĂN	NHẪN	01/06/2003	7340301	Kế toán	200	2	
225	027303003536	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	10/6/2003	7340301	Kế toán	200	2	
226	027304000354	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	03/06/2004	7340301	Kế toán	200	2	
227	027304006929	NGUYỄN KIM	OANH	10/05/2004	7340301	Kế toán	200	2	
228	027204011150	NGÔ VĂN	PHÚC	23/05/2004	7340301	Kế toán	200	2	
229	027202000329	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	09/07/2002	7340301	Kế toán	200	2	
230	027304004404	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	01/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	
231	027303011167	LÊ THỊ MINH	PHƯỢNG	01/08/2003	7340301	Kế toán	200	2	
232	027304007148	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	26/04/2004	7340301	Kế toán	200	2	
233	027304007990	NGÔ THỊ MINH	PHƯƠNG	23/10/2004	7340301	Kế toán	200	2	
234	027304010212	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	03/05/2004	7340301	Kế toán	200	4	
235	0372696959	TRẦN VĂN	TIẾN	28/07/1995	7340301	Kế toán	200	2	
236	036304007358	TRẦN NGỌC	TĨNH	25/01/2004	7340301	Kế toán	200	1	
237	026304008782	ĐINH PHƯƠNG	THẢO	20/03/2004	7340301	Kế toán	200	2	
238	038304025715	CẦM THỊ	THÂN	12/06/2004	7340301	Kế toán	200	1	
239	027304003449	PHẠM THỊ THANH	THU	18/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	
240	082384075	HỨA THỊ	THÚY	18/01/2004	7340301	Kế toán	200	2	
241		HOÀNG THỊ	TRANG	21/11/2003	7340301	Kế toán	200	2	
242	027304009365	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	01/12/2004	7340301	Kế toán	200	1	
243	027304010120	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	23/10/2004	7340301	Kế toán	200	1	
244	027304002034	CHU TỐ	TRÂN	06/04/2004	7340301	Kế toán	200	2	
245		NÔNG THỊ TRÚC	VÂN	26/11/2003	7340301	Kế toán	200	3	
246	037304003855	PHÙNG THỊ NHẤT	VI	27/10/2004	7340301	Kế toán	100	1	
247	027304002889	ĐỖ TRIỆU	VY	15/02/2004	7340301	Kế toán	200	2	
248	025304003121	HÀ THỊ	YÊN	11/03/2004	7340301	Kế toán	200	1	
249	027304006313	BÙI THỊ HẢI	YẾN	23/12/2004	7340301	Kế toán	200	2	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
250	027203003986	NGUYỄN KHẮC	HIỆP	01/01/2003	7340101	Kế toán	200	2	Chuyển từ QTKD
251	027304010187	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	24/10/2004	7340101	Kế toán	200	2	Chuyển từ QTKD
252	025304010227	NHẠC THỊ	DUYÊN	08/09/2004	7480201	Kế toán	200	2	Chuyển từ CNTT
253	0333385430	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	08/12/2004	7340101	Kế toán	200	2	Chuyển từ QTKD
254	014204003999	LƯỜNG QUỐC VIỆT	ANH	08/11/2004	7380101	Luật	200	2	
255	014203010140	VỪ A	ANH	16/09/2003	7380101	Luật	200	2	
256	024204000837	TRẦN THÁI	BÌNH	04/09/2004	7380101	Luật	200	4	
257	027204002579	PHẠM HOÀNG TUẤN	HẢI	24/06/2004	7380101	Luật	200	2	
258	008204005396	BÀN THÀNH	LƯƠNG	20/02/2004	7380101	Luật	200	2	
259	020304002234	LỘC ÁNH	NGUYỆT	29/01/2004	7380101	Luật	200	1	
260	036204003762	KHIẾU ĐỨC	PHÚ	17/05/2004	7380101	Luật	200	2	
261	010204003836	TẨN SEO	QUÁN	20/5/2004	7380101	Luật	200	2	
262	125961708	NGÔ THỊ THANH	TRÚC	16/02/2004	7380101	Luật	200	2	
263	011204003091	VÀNG A	TÚA	07/4/2004	7480201	Luật	200	2	Chuyển từ CNTT
264	040204001567	VY ĐÌNH	TRUNG	13/10/2004	7380107	Luật	200	2	
265	067304006890	PHẠM THỊ THÙY	DUNG	18/11/2004	7380107	Luật	200	2	
266	014204006948	VÀ A	MINH	17/3/2004	7380107	Luật	200	2	
267	015203001242	LÊ VĂN	QUANG	05/05/2003	7380107	Luật	200	2	
268	027099007838	KHƯƠNG VĂN	DUY	19/6/1999	7380101	Luật kinh tế	200	2	
269	026304010974	CÙ THỊ TRÀ	GIANG	24/12/2004	7380101	Luật kinh tế	200	1	
270	066204004681	VŨ MINH	TRÍ	30/10/2004	7380101	Luật kinh tế	200	2	
271	022204008303	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	03/6/2004	7380101	Luật kinh tế	200	2	
272	010204005368	SÙNG SEO	BẰNG	13/11/2004	7380107	Luật kinh tế	200	2	
273	024204000631	ĐẶNG AN	BÌNH	28/10/2004	7380107	Luật kinh tế	200	3	
274	004204006717	ĐINH HẢI	ĐĂNG	12/10/2004	7380107	Luật kinh tế	200	2	
275	012204005873	PHAN TRUNG	HIẾU	03/11/2004	7380107	Luật kinh tế	200	1	
276	027304001495	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	16/01/2004	7380107	Luật kinh tế	200	2	
277	125969094	TẠ ĐỨC	PHONG	09/10/2004	7380107	Luật kinh tế	200	1	
278	010204001273	SÙNG MINH	SƠN	21/7/2004	7380107	Luật kinh tế	200	2	
279	042304010701	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	10/05/2004	7380107	Luật kinh tế	200	2	
280	027304003320	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	29/10/2004	7380107	Luật kinh tế	200	2	
281	024204012096	NGÔ TRẦN TUẤN	ANH	05/11/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
282	026304010812	VŨ THỊ QUỲNH	ANH	24/02/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	1	
283	187568055	LỘ THỊ	BÌNH	21/06/1999	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
284	027304003801	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	29/10/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
285	126002793	LÊ TIẾN	CƯỜNG	29/12/2002	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
286	024204010996	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	08/10/1982	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
287	027204011763	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	02/12/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	1	
288	231440903	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	19/05/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
289	027304007656	NGUYỄN THỊ	ĐIỆP	16/06/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	1	
290	017099004412	BÙI VĂN	ĐỘ	02/10/1999	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
291	027304011123	PHẠM THỊ NGÂN	HÀ	27/09/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	1	
292	027304003987	NGUYỄN THỊ	HIỀN	16/11/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
293	125978835	LÊ THỊ NGỌC	HOA	22/04/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
294	027301009529	ĐỖ LINH	HUỆ	20/06/2001	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
295	027304009322	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	06/09/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	1	
296	004204001058	TRIỆU BẢO	KHÁNH	24/02/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
297	004304004350	LÃNH THỊ DIỆU	LINH	03/09/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
298	024304011010	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	10/02/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
299	024303007940	ĐINH THỊ KHÁNH	LY	09/11/2003	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
300	037304004555	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	17/07/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
301	027304000950	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	23/12/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	1	
302	027304009864	PHAN ÁNH	NGUYỆT	13/07/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	1	
303	027304010527	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	21/01/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
304	017301003220	ĐẶNG THÚY	QUỲNH	05/05/2001	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
305	024304006932	NGUYỄN MINH	TÂM	23/01/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
306	027304003869	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	06/10/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
307		ĐÀO VĂN	TUẤN	27/01/1999	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
308	024304011828	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	19/11/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
309	027304000902	NGÔ THỊ	THÚY	089/01/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
310	024303011069	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	16/12/2003	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	1	
311	012200006539	LÙ A	THÀO	09/4/2000	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	2	
312	027304001627	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	01/12/2004	7340301	Ngôn ngữ Anh	200	1	Chuyển từ Kế toán
313		NGUYỄN THỊ	HẢO	03/04/2003	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	5	
314		NGUYỄN NGỌC	MINH	09/10/2003	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	5	
315		LÊ THỊ HẢI	YẾN	02/12/2004	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	5	
316	025304004250	CHU NGỌC LAN	ANH	09/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
317	001304029318	LÊ NGỌC	ANH	09/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
318	001304032013	NGUYỄN NGỌC	ANH	05/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
319	027304007764	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	29/09/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
320	027304003313	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	01/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
321	027304002016	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	08/6/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
322	014304001066	LÒ AN	BÌNH	02/05/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
323	014204004424	HẠNG A	CHA	04/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
324	038304022295	LỤC THỊ PHƯƠNG	CHÂM	18/08/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
325	008200004631	NGUYỄN THANH	CHIẾN	15/02/2000	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
326	001204050181	HỨA ANH	DŨNG	19/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	100	2	
327	027204011776	NGUYỄN VĂN	DŨNG	19/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	100	2	
328	125971871	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	10/12/2003	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
329	027204000845	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	05/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
330	027204001663	NGUYỄN TOÀN	ĐƯỢC	23/12/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
331	027304009189	NGUYỄN THỊ	HẢI	02/3/2004	7810103	QTDVDL&LH	100	2	
332	037304001092	LÊ THÚY	HẰNG	24/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
333	122442389	NGUYỄN THỊ	HẰNG	10/06/2002	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
334	024304003006	HOÀNG THỊ	HIỀN	09/07/2004	7220201	QTDVDL&LH	200	2	Chuyển từ NNA
335	034304006276	PHẠM THỊ	HIỀN	18/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
336	027204000790	NGUYỄN ĐẮC	HIẾU	12/11/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	Chuyển từ QTKD
337	017304004088	QUÁCH THỊ MAI	HUỆ	21/10/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
338	024304007685	CHÂU THỊ NGỌC	HUYỀN	06/12/2004	7340301	QTDVDL&LH	200	2	Chuyển từ KT
339	027303008801	PHẠM THỊ	HUYỀN	18/12/2003	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
340	024304009592	TRỊNH THỊ NGỌC	HUYỀN	04/02/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
341	0143044004664	LÈO THỊ	HUYỀN	28/8/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
342	014304007353	LÒ THỊ	HƯƠNG	28/05/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
343	024304011209	VŨ THÙY	HƯƠNG	27/02/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
344	024204005656	ĐỖ CHÍ	HƯỚNG	11/08/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
345	038204029638	PHAN VĂN	KIÊN	14/09/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
346	002204000743	GIÀNG MÍ	LẦU	09/09/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	Chuyển từ QTKD
347	027304004381	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	15/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
348		NGUYỄN THÙY	LINH	27/02/2003	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
349	024204014793	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	LONG	02/06/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
350	014304014203	LÒ THỊ	LUYẾN	02/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
351	027304001606	BÙI THỊ CẨM	LY	15/06/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
352	024204015643	NGUYỄN VÂN	NÚI	08/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	100	2	
353	022302003904	VŨ THỊ THÚY	NGA	10/11/2002	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
354	024304002492	NÔNG THỊ	NGUYỆT	10/3/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
355	0273044010287	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	30/10/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
356	017304007849	BÙI THỊ HUYỀN	NHUNG	07/11/2004	7480201	QTDVDL&LH	200	1	Chuyển từ CNTT
357	024304011661	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	05/09/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
358	027302001467	NGUYỄN THỊ	NHUNG	14/12/2002	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
359	027204005876	NGUYỄN VĂN	PHONG	05/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
360	037204002975	PHẠM VĂN	QUANG	15/11/2004	7480201	QTDVDL&LH	200	1	Chuyển từ CNTT
361	011204003026	TÒNG VĂN	QUYẾT	11/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
362	010204000605	CHẢO ÔNG	TẢ	07/04/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
363	027304008511	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	10/5/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
364	017204009047	NGÀN XUÂN	THANH	01/4/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
365	125877400	NGUYỄN VĂN	THANH	22/12/1999	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
366	024314015552	ĐÀO THỊ THU	THẢO	14/04/2004	7480201	QTDVDL&LH	100	1	Chuyển từ CNTT
367	122296837	NGÔ THỊ	THẢO	26/02/1999	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
368	022204004705	PHẠM VĂN	THẮNG	20/08/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
369	017304004296	NGUYỄN THANH	TRÀ	14/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
370	035304001892	PHAN THANH	TRANG	05/02/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
371	001304013176	DƯƠNG PHƯƠNG	UYÊN	15/12/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
372	002204009127	HOÀNG QUANG	VINH	31/03/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
373	017204008628	BÙI HOÀNG	VŨ	26/01/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
374	024304000928	NGUYỄN THỊ HÀ	VY	31/07/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
375	027304008018	NGUYỄN THỊ	YẾN	17/03/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	
376	024204001016	LÃNH ĐÌNH	TƯỜNG	18/06/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	2	Chuyển từ QTKD
377	035204001916	NGUYỄN NAM	KHÁNH	24/08/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	1	
378		PHẠM HỒNG	HẠNH	31/08/2004	7810103	QTDVDL&LH	200	5	
379		CHÍCH VĂN	LẬP	20/04/2002	7340201	QTKD	200	5	
380	027204008152	DƯƠNG QUANG BÌNH	AN	04/5/2004	7340101	QTKD	200	2	
381	017204005067	BÙI TUẤN	ANH	12/4/2004	7340101	QTKD	200	2	
382	027304006106	NGÔ THỊ NGỌC	ANH	30/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
383	027204004623	NGUYỄN KHẮC	ANH	10/7/2004	7340101	QTKD	200	2	
384	027304006166	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	12/12/2004	7340101	QTKD	200	2	
385	004204001155	LÝ VĂN	BẢNG	15/08/2004	7340101	QTKD	200	2	
386	027204008692	NGUYỄN THANH	BÌNH	27/05/2004	7340101	QTKD	200	2	
387	027304007149	NGUYỄN THỊ	BÌNH	15/10/2004	7340101	QTKD	200	1	
388	024204013775	PHAN MẠNH	CƯỜNG	30/12/2004	7480201	QTKD	200	2	Chuyển từ CNTT
389	024304009287	LA THỊ KIM	CHI	19/08/2004	7340101	QTKD	200	2	
390	027204008449	NGUYỄN MẠNH	CHIẾN	08/10/2004	7340101	QTKD	200	2	
391	027304000397	LÊ THỊ	CHINH	20/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
392	027304007615	NGUYỄN THỊ LAN	CHINH	27/07/2004	7340101	QTKD	200	2	
393	027204001291	NGUYỄN QUỐC	DÂN	23/12/2004	7340101	QTKD	200	1	
394	001204048819	VƯƠNG XUÂN	DIỆU	17/06/2004	7340101	QTKD	200	1	
395	027304001186	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	02/03/2004	7340101	QTKD	200	2	
396	001099011093	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	19/09/1999	7340101	QTKD	200	3	
397	027204011429	NGUYỄN ĐỨC	DUY	24/09/2004	7340101	QTKD	200	2	
398	027204008193	NGUYỄN HOÀNG	DUY	01/6/2004	7340101	QTKD	200	2	
399	024204013018	NGUYỄN KHÁNH	DUY	29/05/2004	7340101	QTKD	200	1	
400	027204007241	NGUYỄN TIẾN	DUY	03/8/2004	7340101	QTKD	200	2	
401	027304006954	TRẦN THỊ	ĐIỂM	30/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
402	027204011951	NGUYỄN VĂN	GIA	07/08/2004	7810103	QTKD	200	2	Chuyển từ DL

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
403	024304001770	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	22/09/2004	7340101	QTKD	200	1	
404	027204006432	DƯƠNG VĂN	GIAO	08/10/2004	7340101	QTKD	200	3	
405	014304007989	LÒ THỊ THANH	HÀ	05/02/2004	7340101	QTKD	200	1	
406	027304001674	NGUYỄN THU	HÀ	23/05/2004	7340201	QTKD	100	1	Chuyển từ TCNH
407	027304010074	PHẠM NGÔ THU	HÀ	08/11/2004	7340101	QTKD	100	1	
408	027304006779	NGUYỄN THU	HẰNG	19/06/2004	7340101	QTKD	200	2	
409	027304001998	ĐINH THỊ NGỌC	HÂN	01/09/2004	7340101	QTKD	200	1	
410	027304001910	TRẦN THỊ	HÂN	16/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
411	027304003987	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	08/10/2004	7340101	QTKD	200	2	
412		CAO VĂN ANH	HIẾU	16/07/2003	7340101	QTKD	200	3	
413	027304001579	NGUYỄN THỊ	HOA	14/08/2004	7340101	QTKD	200	1	
414	027304006804	VŨ TRẦN MAI	HÒA	30/09/2004	7220201	QTKD	200	2	Chuyển từ NNA
415	027704006719	PHẠM ĐĂNG	HOÀNG	12/16/2004	7340101	QTKD	200	2	
416	020204001905	VI VIỆT	HOÀNG	29/10/2004	7340101	QTKD	200	1	
417	027304002023	NGUYỄN THỊ	HỢP	18/08/2004	7340101	QTKD	200	2	
418	027304007501	NGUYỄN THỊ	HUỆ	30/05/2004	7340101	QTKD	200	2	
419	027204005949	NGUYỄN KHẮC	HÙNG	13/08/2004	7340101	QTKD	200	1	
420	37304000919	ĐINH THỊ KHÁNH	HUYỀN	24/07/2004	7340101	QTKD	200	2	
421	027304007973	HOÀNG THỊ	HUYỀN	20/05/2004	7340101	QTKD	200	2	
422	027302010302	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	01/04/2002	7340101	QTKD	200	4	
423	024304006867	ĐỖ THỊ THU	HƯƠNG	29/09/2004	7340101	QTKD	200	1	
424	125986682	LƯƠNG THU	HƯƠNG	15/3/2004	7340101	QTKD	200	2	
425	067304003206	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	22/5/2004	7340101	QTKD	200	2	
426	126008921	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	10/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
427	027204001658	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	23/03/2004	7340101	QTKD	100	1	
428	027304001615	NGUYỄN HOÀNG	LAN	08/07/2004	7340101	QTKD	200	1	
429	027304007391	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LAN	26/04/2004	7340101	QTKD	200	1	
430	002204009989	HỜ MÍ	LỀNH	19/05/2004	7340101	QTKD	200	2	
431	027304004726	TRẦN THỊ	LIÊN	19/06/2004	7480201	QTKD	100	2	Chuyển từ CNTT
432	008301007253	DƯƠNG THÙY	LINH	31/12/2001	7340101	QTKD	200	2	
433	027304005776	ĐỖ HÀ	LINH	05/09/2004	7220201	QTKD	200	1	Chuyển từ NNA
434	027303007150	NGUYỄN THỊ	LINH	05/8/2003	7340101	QTKD	200	2	
435	027304006485	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	17/09/2004	7340101	QTKD	200	1	
436	027304002508	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	21/12/2004	7340101	QTKD	200	2	
437	027304007010	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	28/07/2004	7340101	QTKD	200	2	
438	027304003310	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	24/05/2004	7340101	QTKD	200	1	
439	027304000679	NGUYỄN THÙY	LINH	16/12/2004	7340101	QTKD	200	2	
440	027304002509	ĐÀO THỊ	LOAN	26/09/2004	7340101	QTKD	200	1	
441	027304010127	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LOAN	04/09/2004	7340101	QTKD	200	2	
442	027304000882	TẠ THỊ	LOAN	17/04/2004	7340301	QTKD	200	1	Chuyển từ KT
443	026204002662	DƯƠNG KIM	LONG	04/03/2004	7340101	QTKD	200	1	
444	037203005579	PHẠM VĂN	LỢI	23/01/2003	7340101	QTKD	200	2	
445	027304010754	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	MAI	06/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
446	024204003434	DƯƠNG VĂN	MINH	26/03/2004	7340101	QTKD	100	1	
447	008304001560	ĐẶNG HÀ	MY	22/01/2004	7340101	QTKD	200	2	
448	027303007554	TRẦN THỊ	NINH	01/3/2003	7340101	QTKD	200	2	
449	024304003754	HOÀNG THỊ	NGÂN	13/10/2004	7340101	QTKD	200	2	
450	027304004644	NGÔ THỊ	NGUYỆT	27/08/2004	7480201	QTKD	200	2	Chuyển từ CNTT
451	027204007542	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	12/08/2004	7340101	QTKD	200	2	
452	030304015392	ĐỒNG NHÃ	PHƯƠNG	15/01/2004	7340101	QTKD	200	1	
453	027304006397	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	16/03/2004	7340101	QTKD	200	2	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi ch
454	036202003046	BÙI ANH	QUÂN	14/4/2002	7340101	QTKD	200	2	
455	036200008905	LÊ HẢI	QUÂN	13/10/2000	7220201	QTKD	200	2	Chuyển từ NN
456	027304010541	CHỬ THỊ MINH	QUY	17/11/2004	7340101	QTKD	200	1	
457	027204002111	NGÔ ĐỨC	QUYỀN	31/07/2004	7340101	QTKD	200	2	
458	027304007382	NGUYỄN THỊ THU	QUỲNH	08/06/2004	7340101	QTKD	200	2	
459	014303003750	QUÀNG THỊ	QUỲNH	16/08/2003	7340101	QTKD	200	2	
460	027204009804	NGUYỄN ĐỨC	SƠN	22/12/2004	7340101	QTKD	200	2	
461	125969209	NGUYỄN VĂN	TIẾN	10/07/2004	7340101	QTKD	100	1	
462	027204011530	VŨ VĂN	TIẾN	17/02/2004	7340101	QTKD	200	1	
463	027204004567	NGUYỄN MINH	TUẤN	10/02/2004	7340101	QTKD	200	2	
464	027304003668	VĂN THỊ	THANH	15/02/2004	7340101	QTKD	200	2	
465	027304001970	QUÁCH THỊ	THÀNH	16/09/2004	7340101	QTKD	200	2	
466	030204007714	NGUYỄN MINH	THẮNG	22/02/2004	7340101	QTKD	200	2	
467	034202012086	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	17/11/2002	7340101	QTKD	200	2	
468	027204002090	TRỊNH VĂN	THỊNH	23/03/2004	7340101	QTKD	200	2	
469	02734000289	TRẦN MINH	THU	27/07/2004	7340101	QTKD	200	4	
470	024204012553	NGUYỄN VĂN	THÙY	06/02/2004	7340101	QTKD	200	2	
471	027304010808	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	26/02/2004	7340101	QTKD	200	2	
472	027200004746	NGUYỄN GIA	THƯ	09/04/2000	7340101	QTKD	200	2	
473	024304000683	NGUYỄN MINH	THƯ	07/08/2004	7340101	QTKD	100	2	
474	027304011886	NGUYỄN THỊ	THƯ	21/11/2004	7340101	QTKD	200	1	
475	027304009368	TRẦN THỊ MAI	TRÀ MY	20/03/2004	7340101	QTKD	200	2	
476	027304004022	NGUYỄN THỊ THẢO	TRANG	30/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
477	008204009906	NGUYỄN MINH	TRÍ	02/09/2004	7340101	QTKD	200	2	
478	024204011911	NGUYỄN VĂN	VANG	03/02/2004	7340101	QTKD	200	1	
479	091204000327	NGUYỄN QUỐC	VŨ	12/4/2004	7340101	QTKD	200	2	
480	017304003379	BÙI HUYỀN	VUI	02/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
481	00430400861	NÔNG HÀ	VY	22/05/2004	7340101	QTKD	200	2	
482	027304001607	NGUYỄN THỊ	XUÂN	23/01/2004	7340101	QTKD	200	2	
483	027304008075	NGUYỄN NHƯ	Ý	12/8/2004	7340101	QTKD	200	2	
484	027304002582	NGUYỄN NHƯ	YẾN	16/7/2004	7340101	QTKD	200	2	
485	027304011908	NGUYỄN THỊ BẢO	YẾN	30/03/2004	7340101	QTKD	200	2	
486	027304004074	PHẠM THỊ	YẾN	25/11/2004	7340101	QTKD	200	2	
487	027304000814	VŨ HẢI	YẾN	09/02/2004	7340101	QTKD	200	3	
488	024204002282	NGUYỄN VĂN	AN	27/06/2004	7340101	QTKD	200	2	
489	027304004225	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	18/06/2004	7340301	QTKD	200	1	Chuyển từ Kế t
490	037304002510	VŨ THỊ HỒNG	HẠ	10/08/2004	7340101	QTKD	200	2	
491	012202000131	TẢN LÁO	HẢI	11/9/2002	7340101	QTKD	200	2	
492	027304011101	ĐỖ THỊ	HIỀN	29/02/2004	7340101	QTKD	200	1	
493	027304000835	VŨ THU	HIỀN	06/07/2004	7340101	QTKD	200	1	
494	001194018334	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	23/03/1994	7340101	QTKD	200	2	
495	027304008672	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	05/05/2004	7720201	Dược học	200	1	
496	027304008385	ĐÀM THỊ NGỌC	ÁNH	01/8/2004	7720201	Dược học	200	2	
497	027303000488	HỒ NGỌC	ÁNH	03/6/2003	7720201	Dược học	200	2	
498	18015381	NGÔ THỊ	ÁNH	27/05/2004	7720201	Dược học	200	2	
499	001204006875	LÊ QUANG	BẮC	23/01/2004	7720201	Dược học	200	1	
500		NGUYỄN THỊ	BẮC	25/08/1985	7720201	Dược học	500	5	
501	027304003734	NGUYỄN THỊ	DIỆP	28/05/2004	7720201	Dược học	200	1	
502	027304007275	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	25/5/2004	7720201	Dược học	200	2	
503		TRẦN THỊ	HẠNH	14/06/1995	7720201	Dược học	500	5	
504		NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	02/04/1997	7720201	Dược học	200	5	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
505	027304010710	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	26/08/2004	7720201	Dược học	200	2	
506	036304006990	HÀ THỊ	HIỀN	22/07/2004	7720201	Dược học	200	1	
507		THÂN THỊ	HUẾ	14/07/1987	7720201	Dược học	500	5	
508		NGUYỄN HUY	HÙNG	23/08/1982	7720201	Dược học	500	5	
509		NGUYỄN THỊ	HUYỀN	28/02/1989	7720201	Dược học	500	5	
510		NGUYỄN THỊ	HUYỀN	01/05/1989	7720201	Dược học	500	5	
511		HÀ THỊ	LINH	26/03/1994	7720201	Dược học	500	5	
512		NGUYỄN CHÂU	LOAN	01/10/1989	7720201	Dược học	500	5	
513		TRƯƠNG THỊ	LƯƠNG	21/07/1994	7720201	Dược học	500	5	
514	0126013165	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	17/01/2004	7720201	Dược học	100	2	
515	027204006015	TRẦN BÌNH	MINH	14/01/2004	7720201	Dược học	100	1	
516	027204009599	NGUYỄN HỒ HẢI	NAM	13/07/2004	7720201	Dược học	200	2	
517		NGUYỄN THỊ	NGA	11/07/1982	7720201	Dược học	500	5	
518	027304004204	NGUYỄN THỊ	NGUYÊN	29/12/2004	7720201	Dược học	200	2	
519	027197001786	NGUYỄN THỊ XUÂN	SANG	14/8/1997	7720201	Dược học	200	2	
520	026304002939	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	28/8/2004	7720201	Dược học	200	2	
521		NGUYỄN THỊ THANH	THANH	29/07/1992	7720201	Dược học	500	5	
522		THÂN THỊ	THẢO	24/10/1992	7720201	Dược học	500	5	
523		VI THỊ	THU	21/07/2000	7720201	Dược học	500	5	
524		NGUYỄN THỊ XUÂN	THỦY	17/10/1989	7720201	Dược học	500	5	
525	027302000314	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯ	14/09/2002	7720201	Dược học	200	2	
526		TRẦN THỊ	TRANG	06/10/2001	7720201	Dược học	500	5	
527		LÊ THỊ	VÂN	25/06/1997	7720201	Dược học	500	5	
528		NGUYỄN THỊ	XUÂN	12/02/1987	7720201	Dược học	500	5	
529	027304007194	TRẦN THỊ THÙY	LINH	30/10/2004	7720201	Dược học	200	1	
530	027304003445	NGUYỄN NGỌC	CHINH	24/02/2004	7810103	Dược học	100	2	Chuyển từ DL
531	001304032206	VƯƠNG NGỌC	ANH	17/08/2004	7720115	YHCT	200	2	
532	019204001994	LÊ XUÂN	BẮC	10/01/2004	7720115	YHCT	200	1	
533		TRẦN VIỆT	BẮC	23/08/2001	7720115	YHCT	500	5	
534		NGUYỄN TRÍ	BÌNH	18/09/2000	7720115	YHCT	500	5	
535		VŨ VĂN	CẦU	01/05/2000	7720115	YHCT	500	5	
536		PHẠM VĂN	CÔNG	20/10/1966	7720115	YHCT	500	5	
537	027304002989	VŨ THỊ KIỀU	CHINH	11/01/2004	7720115	YHCT	100	2	
538		NGÔ VĂN	CHUẨN	21/08/1986	7720115	YHCT	500	5	
539		NGUYỄN TRUNG	DŨNG	21/07/2000	7720115	YHCT	500	5	
540		NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HIỀN	14/03/1989	7720115	YHCT	500	5	
541		ÂN VIỆT	HOÀNG	29/03/2001	7720115	YHCT	500	5	
542	031201004182	LÊ ĐẠI	HOÀNG	18/10/2001	7720115	YHCT	200	2	
543		THÂN THỊ NGỌC	HUẾ	17/11/2002	7720115	YHCT	500	5	
544		BÙI KHẮC	HÙNG	16/07/1991	7720115	YHCT	500	5	
545		BÙI THỊ THU	HUYỀN	13/01/1981	7720115	YHCT	500	5	
546		NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	03/08/2001	7720115	YHCT	500	5	
547		PHẠM THU	HƯƠNG	03/08/1993	7720115	YHCT	500	5	
548		TRẦN THỊ MỸ	HƯƠNG	30/12/1988	7720115	YHCT	500	5	
549		TRẦN VIẾT	KỲ	16/05/1992	7720115	YHCT	500	5	
550		DƯƠNG QUANG	KHIÊM	01/01/1992	7720115	YHCT	500	5	
551		NGÔ THỊ ANH	KHOA	01/04/1983	7720115	YHCT	500	5	
552		NGUYỄN THỊ TRÚC	LAM	26/05/1982	7720115	YHCT	500	5	
553		NGUYỄN HỮU	LONG	22/06/1978	7720115	YHCT	500	5	
554		HỒ NGỌC	MINH	02/08/1981	7720115	YHCT	500	5	
555		NGUYỄN TUẤN	MINH	15/11/1987	7720115	YHCT	500	5	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi
556		LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	25/06/2002	7720115	YHCT	500	5	
557	010304008945	BÙI MINH	NGỌC	21/09/2004	7720115	YHCT	100	1	
558		LÊ THỊ KIỀU	NHUNG	25/12/1985	7720115	YHCT	500	5	
559		NGUYỄN MINH	NHỰT	21/03/1991	7720115	YHCT	500	5	
560	001204000706	ĐẶNG BÁ	PHÚC	08/02/2004	7720115	YHCT	200	1	
561		LƯU VĂN	PHƯƠNG	12/01/2002	7720115	YHCT	500	5	
562		LÊ THỊ KIM	PHƯỢNG	24/03/1982	7720115	YHCT	500	5	
563		ĐÀO VĂN	QUÂN	04/03/1983	7720115	YHCT	500	5	
564		QUÁCH TIỂU	QUYÊN	02/10/1987	7720115	YHCT	500	5	
565		NGUYỄN THỤY MINH	TÂM	27/10/1986	7720115	YHCT	500	5	
566		NGUYỄN BÁ	TÍN	30/01/1999	7720115	YHCT	500	5	
567		NGUYỄN VĂN	TÍNH	05/12/2002	7720115	YHCT	500	5	
568		HÀ VĂN	TUỆ	03/04/1994	7720115	YHCT	500	5	
569		NGUYỄN THỊ KIM	THẢO	19/08/1996	7720115	YHCT	500	5	
570		LÊ ĐÌNH	THỊNH	12/12/1972	7720115	YHCT	500	5	
571		NGUYỄN THỊNH	THÔNG	09/10/1998	7720115	YHCT	500	5	
572	027190003041	VŨ THỊ	TRANG	15/01/1990	7720115	YHCT	200	2	
573		DƯƠNG THỊ NGỌC	TRINH	24/04/1986	7720115	YHCT	500	5	
574		DƯƠNG NGỌC MINH	TRƯỜNG	17/01/1996	7720115	YHCT	500	5	
575		NGUYỄN SỸ	TRƯỜNG	04/04/1989	7720115	YHCT	500	5	
576		ĐÀO THỊ CẨM	VÂN	03/03/1993	7720115	YHCT	500	5	
577	027304011988	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	27/02/2004	7720115	YHCT	200	1	
578		NGUYỄN VĂN	VIỆT	29/01/2001	7720115	YHCT	500	5	
579		ĐÀM THỊ	XUÂN	04/04/1987	7720115	YHCT	500	5	
580		NGUYỄN THỊ	TUYẾN	29/09/1988	7720115	YHCT	200	5	
581		TRẦN VĂN	NAM	17/04/1992	7720115	YHCT	200	5	
582	024204013693	HÀ CÔNG	ANH	03/07/2004	7720115	Y khoa	100	1	Chuyển từ YHCT
583	024204011389	HÀ VIỆT	ANH	03/07/2004	7720101	Y khoa	100	2	
584	036304009781	NGUYỄN MAI	ANH	26/08/2004	7720101	Y khoa	200	2	
585	001304022758	PHẠM MỸ	ANH	07/6/2004	7720101	Y khoa	200	2	
586	019302002297	NGÔ THỊ	ÁNH	12/09/2002	7720101	Y khoa	100	2	
587		NGÔ GIA	BẢO	08/04/1996	7720101	Y khoa	500	5	
588		KHỔNG ĐÌNH	CHUNG	31/08/1990	7720101	Y khoa	500	5	
589		NGUYỄN BÁ	DANH	01/06/2002	7720101	Y khoa	500	5	
590		THÂN THỊ THÙY	DUNG	28/05/1995	7720101	Y khoa	500	5	
591	038204019603	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	23/12/2004	7720101	Y khoa	200	2	
592		NGUYỄN TẤN	ĐẠT	07/09/1994	7720101	Y khoa	500	5	
593		NGÔ HẢI	ĐĂNG	19/09/1990	7720101	Y khoa	500	5	
594	022204003005	PHẠM HOÀNG HẢI	ĐĂNG	18/07/2004	7720101	Y khoa	200	2	
595		NGUYỄN THÀNH	ĐÔNG	16/02/1991	7720101	Y khoa	500	5	
596	001203004804	BÙI TIẾN	ĐỨC	23/05/2003	7720101	Y khoa	200	3	
597	027204011887	NGUYỄN MINH	ĐỨC	13/10/2004	7720101	Y khoa	100	2	
598		ONG KHẮC	ĐỨC	18/07/1995	7720101	Y khoa	500	5	
599		VŨ TIẾN	ĐỨC	24/11/1988	7720101	Y khoa	500	5	
600		VŨ VĂN	HAI	28/04/1992	7720101	Y khoa	500	5	
601	033304002048	LÊ HỒNG	HẠNH	24/8/2004	7720101	Y khoa	200	2	
602	036303013421	VŨ THỊ	HẰNG	26/09/2003	7720101	Y khoa	200	2	
603		NGUYỄN PHƯỚC	HẬU	23/07/1996	7720101	Y khoa	500	5	
604		NGUYỄN THỊ HỒNG	HẬU	07/09/1988	7720101	Y khoa	500	5	
605		HOÀNG VĂN	HIẾN	02/07/1985	7720101	Y khoa	500	5	
606		MÀU VĂN	HIỆP	19/04/1994	7720101	Y khoa	500	5	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
607		NGUYỄN TRUNG	HIẾU	30/06/1995	7720101	Y khoa	500	5	
608		PHẠM TRUNG	HIẾU	04/08/1993	7720101	Y khoa	500	5	
609	027204003079	VŨ QUANG	HIẾU	03/11/2004	7720115	Y khoa	200	1	Chuyển từ YHCT
610		NGUYỄN DANH XUÂN	HINH	28/10/1999	7720101	Y khoa	500	5	
611		LÊ THỊ	HOÀI	17/02/1992	7720101	Y khoa	500	5	
612		NGUYỄN XUÂN	HỌC	02/09/1994	7720101	Y khoa	500	5	
613	034204010554	PHẠM THÁI	HỌC	24/12/2004	7720101	Y khoa	200	2	
614	019304002220	NGÔ DIỆU	HƯƠNG	07/12/2004	7720101	Y khoa	200	2	
615	040096006060	VÕ VĂN	HỮU	06/8/1996	7720101	Y khoa	200	2	
616		NGUYỄN TRUNG	KIÊN	21/03/1992	7720101	Y khoa	500	5	
617		NGUYỄN MINH	KHẢI	1991	7720101	Y khoa	500	5	
618	030092000510	PHẠM ĐÌNH	KHIÊM	08/11/1992	7720101	Y khoa	200	2	
619		VŨ THỊ	LA	04/05/1994	7720101	Y khoa	500	5	
620	024194016099	TỐNG THỊ	LAN	13/12/1994	7720101	Y khoa	100	2	
621	036304017387	PHẠM THỊ NGỌC	LÀNH	20/9/2004	7720101	Y khoa	100	2	
622	030304005649	BÙI MAI	LINH	21/02/2004	7720101	Y khoa	200	2	
623	001304015300	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	05/9/2004	7720101	Y khoa	200	2	
624	030304013233	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	28/10/2004	7720101	Y khoa	200	2	
625		TRẦN VĂN	LINH	12/05/1985	7720101	Y khoa	500	5	
626	036204010106	NGUYỄN VĂN	LONG	24/6/2004	7720101	Y khoa	100	2	
627	027303001211	DƯƠNG THỊ BÍCH	LỢI	06/8/2003	7720101	Y khoa	200	2	
628		VŨ THỊ	MAI	08/10/1993	7720101	Y khoa	500	5	
629	034203002952	BÙI CÔNG	MINH	17/08/2003	7720101	Y khoa	200	2	
630	004204000323	HOÀNG QUANG	MINH	21/11/2004	7720115	Y khoa	200	2	Chuyển từ YHCT
631	027303010833	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	NGA	17/8/2003	7720101	Y khoa	200	2	
632		LÊ XUÂN	NGỌC	03/07/1994	7720101	Y khoa	500	5	
633		NGUYỄN THÀNH	PHƯƠNG	08/09/1991	7720101	Y khoa	500	5	
634		NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	25/10/1986	7720101	Y khoa	500	5	
635		VŨ THỊ	SANG	04/06/1990	7720101	Y khoa	500	5	
636		BÙI VĂN	SƠN	03/01/1993	7720101	Y khoa	500	5	
637	35304000319	NGUYỄN THỊ THANH	TÂN	15/11/2004	7720101	Y khoa	200	2	
638		NGÔ THỊ	TÌNH	25/10/1986	7720101	Y khoa	500	5	
639		NGÔ THỊ	TÌNH	05/09/1993	7720101	Y khoa	500	5	
640		NGUYỄN THỊ	TÚ	23/03/1993	7720101	Y khoa	500	5	
641		TRẦN THỊ CẨM	TÚ	19/11/1996	7720101	Y khoa	500	5	
642	030204014308	NGUYỄN HỮU	TUỆ	12/02/2004	7720101	Y khoa	200	2	
643		THÂN CHÍ	THANH	12/06/1996	7720101	Y khoa	500	5	
644		TRẦN VĂN	THANH	25/05/1979	7720101	Y khoa	500	5	
645		TẠ XUÂN	THẢO	10/05/1996	7720101	Y khoa	500	5	
646		TRẦN ĐẠI	THẮNG	24/07/1987	7720101	Y khoa	500	5	
647	125843642	NGUYỄN THỊ	THÚY	31/10/1997	7720101	Y khoa	200	3	
648		BÙI THỊ THU	TRANG	15/05/1990	7720101	Y khoa	500	5	
649	027302006491	VŨ NGỌC QUỲNH	TRANG	07/09/2002	7720101	Y khoa	200	3	
650		BỒ THỊ XUÂN	TRIỀU	12/01/1999	7720101	Y khoa	500	5	
651		ĐỖ ĐỨC	TRỌNG	09/12/1990	7720101	Y khoa	500	5	
652		TỐNG ĐỨC	TRƯỜNG	03/12/1987	7720101	Y khoa	500	5	
653	036204008879	HOÀNG QUỐC	VIỆT	19/12/2004	7720101	Y khoa	200	2	
654	030203005964	PHẠM VĂN	VINH	18/01/2003	7720101	Y khoa	100	3	
655		PHẠM THỊ	XOAN	26/12/1991	7720101	Y khoa	500	5	
656		NGUYỄN VĂN	XUÂN	19/07/1994	7720101	Y khoa	500	5	
657		TRẦN VÕ HÀN	NGUYÊN	21/10/1989	7720101	Y khoa	500	5	

TT	CMND	Họ tên		Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Đợt TT	Ghi chú
658		HÀ THỊ MINH	THANH	10/05/2000	7720101	Y khoa	500	5	
659		LƯU QUANG	TRÀ	26/07/1995	7720101	Y khoa	500	5	
660	019304002510	ĐOÀN CHI	MAI	02/12/2004	7720101	Y khoa	100	2	
661		DƯƠNG ĐÌNH	PHONG	02/07/1991	7720101	Y khoa	500	5	
662	011204000212	BÙI HUY	PHÚC	20/01/2004	7720101	Y khoa	100	2	

Tổng cộng 662 thí sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

TS. Nguyễn Văn Hòa